TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ C** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 11/7/2019
Về việc: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C -TỈNH KHÁNH HÒA

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

* Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Văn Vương**

* Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Huỳnh Dư**

2. Bà **Lê Huyền Điệp**

* Thư ký ghi biên bản: Bà **Chu Thị Huân** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C - tỉnh Khánh Hòa.

Ngày 11 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C, Tòa án nhân dân thành phố C mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 77/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2019 về ***"Ly hôn"*** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2019/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Võ Hoàng K** - sinh năm: 1987

Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường C, thành phố C1, tỉnh Khánh Hòa.

(Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Chị **Trịnh Thị Tú A** - sinh năm: 1991

Hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố T, phường C, thành phố C1, tỉnh Khánh Hòa.

Chỗ ở hiện nay: Số 4, Khu 18, phường N, thành phố H, tỉnh H.

(Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 12/4/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Võ Hoàng K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Võ Hoàng K và chị Trịnh Thị Tú A tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau từ năm 2013. Được ủy ban nhân dân phường C, thành phố C1 cấp giấy chứng nhận kết hôn số 59/2013, quyển số 01/2012 ngày 13/8/2013.

Quá trình chung sống: Sau khi kết hôn vợ chồng anh K và chị A sống tại tổ dân phố T, phường C, thành phố C1, tỉnh K. Trong quá trình chung sống vợ chồng anh K và chị A không có con chung dẫn đến vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, Từ đầu năm 2019 đến nay vợ chồng anh K sống đã ly thân và không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau nữa, nay anh K cho rằng mâu thuẫn vợ chồng quá trầm trọng, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Trịnh Thị Tú A.

- Về con chung: Anh Võ Hoàng K và chị Trịnh Thị Tú A không có con chung, nên anh không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh Võ Hoàng K khai để vợ chồng anh tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra anh K xác định hiện nay vợ chồng không có nợ ai, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại bản tường trình ngày 21/01/2019 và Đơn xin xét xử vắng mặt ngày 24/3/2019 bị đơn chị Trịnh Thị Tú A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị A xác định quá trình kết hôn, chung sống đúng như anh K đã trình bày. Trong quá trình chung sống vợ chồng anh K và chị A không có con chung dẫn dến vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống và để vợ chồng giải thoát cho nhau, vợ chồng chị đã sống ly thân và không còn quan tâm chăn sóc lẫn nhau, nay chị A cũng cho rằng vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa, nên chị A cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh K.

- Về con chung: Vợ chồng chị Trịnh Thị Tú A không có con chung, không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị Trịnh Thị Tú A khai để vợ chồng chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra chị A xác định hiện nay vợ chồng không có nợ ai, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:

Nguyên đơn anh Võ Hoàng K đã giao nộp: Bản gốc giấy chứng nhận kết hôn, bản sao sổ hộ khẩu đứng tên chủ hộ Trần Thị T, bản sao giấy chứng minh nhân dân của anh Võ Hoàng K, bản sao giấy chứng minh nhân dân của chị Trịnh Thị Tú A, Đơn xin xét xử vắng mặt của anh Võ Hoàng K, Đơn xin xét xử vắng mặt của chị Trịnh Thị Tú A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh Võ Hoàng K yêu cầu tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh K giải quyết về ly hôn đối với chị Trịnh Thị Tú A nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Võ Hoàng K và chị Trịnh Thị Tú A có đơn xin hòa giải và xét xử vắng mặt. Căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Võ Hoàng K và chị Trịnh Thị Tú A.

[2]. Về **nội dung vụ án:**

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Võ Hoàng K và chị Trịnh Thị Tú A tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau từ năm 2013. Được ủy ban nhân dân phường C, thành phố C1 cấp giấy chứng nhận kết hôn số 59/2013, quyển số 01/2012 ngày 13/8/2013, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là vợ chồng anh K và chị A không có con chung, dẫn đến vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Mặt khác, khi mâu thuẫn xảy ra, vợ chồng không có thời gian gần gũi, cùng nhau tìm ra biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng, mà mỗi người sống một nơi, vợ chồng anh, chị không có thiện chí để hòa giải quan hệ làm cho cuộc sống ngày càng rạn nứt hơn.

Xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Võ Hoàng K yêu cầu ly hôn chị Trịnh Thị Tú A là phù hợp với Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

- *Về con chung:* Anh Võ Hoàng K và chị Trịnh Thị Tú A không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- *Về tài sản chung:* Anh Võ Hoàng K và chị Trịnh Thị Tú A tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[3]. Về án phí: Anh Võ Hoàng K phải nộp án phí Dân sự sơ thẩm về "Ly hôn" theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 28, Điều 35, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình; Căn cứ điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Võ Hoàng K được ly hôn chị Trịnh Thị Tú A.

[2]. Về con chung: Anh Võ Hoàng K và chị Trịnh Thị Tú A không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[3]. Về tài sản chung: Anh Võ Hoàng K và chị Trịnh Thị Tú A tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[4]. Về án phí: Anh Võ Hoàng K phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí Dân sự sơ thẩm về "Ly hôn" nhưng được trừ vào 300.000 đồng

tiền tạm ứng án phí mà anh đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2018/0000359 ngày 16/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố C1. Như vậy, anh Võ Hoàng K đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[5]. Quyền kháng cáo: Anh Võ Hoàng K và chị Trịnh Thị Tú A có quyền kháng cáo bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc niêm yết bản án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP C1;
- THADS TP C1;
- UBND phường C, thành phố C1;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Văn Vương